

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP
ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử***Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;**Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;**Căn cứ Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;**Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,**Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2013/NĐ-CP) gồm các điều: Điều 4, Điều 5 (Điểm b Khoản 2, Điểm b, Điểm c Khoản 3), Điều 8 (Điểm b Khoản 1, Điểm a, Điểm d Khoản 2), Điều 12 (Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 1), Điều 13 (Khoản 2, Điểm a Khoản 4), Điều 16 (Khoản 1), Điều 27 (Điểm g Khoản 2), Điều 42 (Điểm b Khoản 4), Điều 43 (Khoản 1) của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
3. Các đối tượng khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thẩm quyền xử phạt

1. Thanh tra viên chuyên ngành khoa học và công nghệ, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân đang thi hành công vụ quy định tại Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP bao gồm: Thanh tra viên đang công tác tại Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
2. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ được sử dụng con dấu của cơ quan chủ trì tiến hành thanh tra khi ban hành văn bản để áp dụng các biện pháp thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Điều 4. Xác định đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền quy định tại Điều 4 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP

1. Đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân gồm: Cơ sở chỉ có một người hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ tiến hành công việc bức xạ tại một địa điểm, sử dụng thường xuyên không quá 10 lao động, không có con dấu.
2. Đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị áp dụng hình thức phạt tiền đối với tổ chức gồm:
 - a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;
 - b) Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
 - c) Tổ chức kinh tế khác thành lập theo quy định của pháp luật.

Chương II**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ****Điều 5. Hành vi vi phạm về khai báo quy định tại Điều 5 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP**

1. Hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 là hành vi của cá nhân, tổ chức có hoạt động bức xạ di động mà không thực hiện khai báo với

Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi tiến hành công việc bức xạ trước 24 giờ kể từ khi chuyển thiết bị bức xạ đến địa phương.

2. Hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 là hành vi của cá nhân, tổ chức sản xuất, sản xuất thử, chế biến, khai thác quặng, khoáng sản có sản phẩm thứ cấp, sản phẩm phụ hoặc chất thải chứa các nhân phóng xạ tự nhiên không đáp ứng điều kiện miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Điểm 2.1 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép ban hành kèm theo Thông tư số 15/2010/TT-BKHCN ngày 14/9/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ mà không thực hiện khai báo với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi cá nhân, tổ chức tiến hành các hoạt động kể trên.

3. Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 5 là nguồn phóng xạ kín quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 6. Hành vi vi phạm về kiểm soát liều chiếu xạ đối với công chúng, đối với nhân viên bức xạ quy định tại Điều 8 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP

1. Hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 là hành vi của cá nhân, tổ chức tiến hành công việc bức xạ không thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân bằng văn bản (hoặc gửi bản photocopy kết quả đánh giá liều chiếu xạ) cho từng nhân viên bức xạ sau 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân.

2. Hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 là hành vi của cá nhân, tổ chức tiến hành công việc bức xạ có một trong các vi phạm sau:

a) Dose liều chiếu xạ đối với công chúng vượt quá 1mSv/năm hoặc suất liều tức thời vượt quá 0,5μSv/giờ (chưa bao gồm phong bức xạ môi trường).

Cụ thể, suất liều chiếu xạ tại các vị trí sau đây vượt quá 0,5μSv/giờ là vi phạm quy định kiểm soát liều chiếu xạ đối với công chúng: các vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị X-quang, thiết bị xạ trị nơi công chúng đi lại, nơi người bệnh ngồi chờ, các phòng làm việc lân cận.

Trường hợp phòng thiết bị X-quang, thiết bị xạ trị đặt trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc, suất liều bức xạ ở mọi điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị vượt quá 0,5μSv/giờ là vi phạm quy định kiểm soát liều chiếu xạ đối với công chúng;

b) Dose liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ vượt quá 20mSv/năm hoặc suất liều tức thời vượt quá 10μSv/giờ (chưa bao gồm phong bức xạ môi trường);